

Số: 589/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 030 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, của:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Lê Thành L**, sinh năm 1983.

2/ Bà **Trần Cẩm Nh**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: C14/4A ấp 3B, xã Vĩnh L1, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 010, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận Phú Nh1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2004 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh cùng thỏa thuận giao con chung là trẻ Lê Hoàng Anh V (nam), sinh ngày 22/9/2004, Lê Thị Thanh M (nữ), sinh ngày 10/10/2009 và Lê Bảo Ng (nữ), sinh ngày 12/12/2014 cho bà Trần Cẩm Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Thành L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Tổng cộng là: 9.000.000 (Chín triệu) đồng/tháng/03 con.

Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2022 cho đến khi trẻ Lê Hoàng Anh V (nam), sinh ngày 22/9/2004, Lê Thị Thanh M (nữ), sinh ngày 10/10/2009 và Lê Bảo Ng (nữ), sinh ngày 12/12/2014 lần lượt trưởng thành. Các bên đương sự có quyền thỏa thuận phương thức giao nhận và nơi giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Lê Thành L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Cẩm Nh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Lê Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Trần Cẩm Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thành L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Lê Thành L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh đều xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh cùng thỏa thuận cả hai cùng tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041179 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thành L và bà Trần Cẩm Nh đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND Phường N, quận Phú Nh1, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).



THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền